

SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I – TÌM HIỂU YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

1. Đọc văn bản sau :

CÂY CHUỐI TRONG ĐỜI SỐNG VIỆT NAM

Đi khắp Việt Nam, nơi đâu ta cũng gặp những cây chuối thân mềm vươn lên như những trụ cột nhẵn bóng, toả ra vòm tán lá xanh mướt che rợp từ vườn tược đến núi rừng. Hầu như ở nông thôn, nhà nào cũng trồng chuối. Cây chuối rất ưa nước nên người ta thường trồng bên ao hồ để nhanh tươi tốt, còn bên những khe suối hay thung lũng, chuối mọc thành rừng bạt ngàn vô tận. Chuối phát triển rất nhanh, chuối mẹ để chuối con, chuối con để chuối cháu, cứ phải gọi là "con đàn cháu lũ".

Người phụ nữ nào mà chẳng liên quan tới cây chuối khi họ phải làm vườn, chăn nuôi và nội trợ, bởi cây chuối là thức ăn thức dụng từ thân đến lá, từ gốc đến hoa, quả ! Có lẽ trong các loài cây thì cây chuối là loài mang sẵn trong nó nhiều nhất các món ăn truyền lại của tổ tiên người Việt – Mường tự xa xưa cho tới ngày nay.

Quả chuối là một món ăn ngon. Nào chuối hương, chuối ngọt, nào chuối sứ, chuối mường, loại chuối nào khi quả đã chín cũng đều cho ta vị ngọt ngào và hương thơm hấp dẫn. Có một loại chuối được người ta rất chuộng, đấy là chuối trứng cuốc – không phải là quả tròn như trứng cuốc mà khi chín vỏ chuối có

những vệt lốm đốm như vỏ trứng cuốc. Mỗi cây chuối đều cho một buồng chuối. Có buồng chuối trăm quả, cũng có buồng chuối cả nghìn quả. Không thiếu những buồng chuối dài từ ngọn cây uốn trùi xuống tận gốc cây. Quả chuối chín ăn vào không chỉ no, không chỉ ngon mà còn là một chất dưỡng da làm cho da dẻ mịn màng. Nếu chuối chín là một món quà sáng trưa chiều tối của con người thì chuối xanh lại là một món ăn thông dụng trong các bữa ăn hằng ngày. Chuối xanh có vị chát, để sống cắt lát ăn cặp với thịt lợn luộc chấm tôm chua khiến miếng thịt ngon gấp bội phần, nó cũng là món ăn cặp rất tuyệt vời với các món tái hay món gỏi. Chuối xanh nấu với các loại thực phẩm có vị tanh như cá, ốc, lươn, chạch có sức khử tanh rất tốt, nó không chỉ làm cho thực phẩm ngon hơn mà chính nó cũng có cái ngon cái bở riêng không thay thế được. Người ta có thể chế biến ra nhiều món ăn từ quả chuối như chuối ép, mút chuối, kẹo chuối, bánh chuối,... Nhưng có một điều quan trọng là quả chuối đã trở thành phẩm vật thờ cúng từ ngàn đời trên mâm ngũ quả. Đây là "chuối thờ". Chuối thờ bao giờ cũng dùng nguyên nải. Ngày lễ, Tết thường thờ chuối xanh già, còn ngày rằm hoặc giỗ kỵ có thể thờ chuối chín.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo, tạp chí *Tia sáng*)

2. Suy nghĩ và thực hiện các yêu cầu sau :

- Giai thích nhan đề văn bản.
- Tìm những câu trong văn bản thuyết minh về đặc điểm tiêu biểu của cây chuối.
- Chỉ ra những câu văn có yếu tố miêu tả cây chuối và cho biết tác dụng của yếu tố miêu tả đó.
- Theo yêu cầu chung của văn bản thuyết minh, văn bản này có thể bổ sung những gì ? Em hãy cho biết thêm công dụng của thân cây chuối, lá chuối (tươi và khô), nõn chuối, bắp chuối,...

Ghi nhớ

Để thuyết minh cho cụ thể, sinh động, hấp dẫn, bài thuyết minh có thể kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả. Yếu tố miêu tả có tác dụng làm cho đối tượng thuyết minh được nổi bật, gây ấn tượng.

II – LUYỆN TẬP

1. Bổ sung yếu tố miêu tả vào các chi tiết thuyết minh sau :

- Thân cây chuối có hình dáng...
- Lá chuối tươi...
- Lá chuối khô...
- Nõn chuối...
- Bắp chuối...
- Quả chuối...

2. Chỉ ra yếu tố miêu tả trong đoạn văn sau :

Một lần đến thăm Trường Cao đẳng Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội, Bác Hồ gợi ý nên phát triển đồ sứ dân tộc. Bác nói người Việt thường dùng chén chứ không dùng tách. Tách là loại chén uống nước của Tây, nó có tai. Chén của ta không có tai. Khi mời ai uống trà thì bưng hai tay mà mời. Bác vừa cười vừa làm động tác. Có uống cũng nâng hai tay xoa xoa rồi mới uống, mà uống rất nóng. Đấy, dân tộc đấy. Bác nói tiếp, cái chén còn rất tiện lợi, do không có tai nên khi xếp chồng rất gọn, không vướng, khi rửa cũng dễ sạch.

(Theo Phạm Côn Sơn, *Làng nghề truyền thống Việt Nam*)

3. Đọc văn bản sau và chỉ ra những câu miêu tả ở trong đó.

TRÒ CHƠI NGÀY XUÂN

Những ngày đầu năm, khắp làng bản Việt Nam rộn ràng tiếng trống hội xuân thúc giục lòng người. Vào dịp này, bên cạnh hoạt động lễ nghi mang ý nghĩa tín ngưỡng, còn có nhiều hội vui, diễn xướng sân khấu và các trò chơi truyền thống, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc.

Qua sông Hồng, sông Đuống, ngược lên phía bắc là đến với vùng Kinh Bắc cổ kính, quê hương của các làn điệu quan họ mượt mà. **Tục chơi quan họ** ở các làng quê của Bắc Ninh, Bắc Giang thường gắn với hội làng, hội chùa. Liên anh, liên chị ở các làng đi lại thăm hỏi, tặng quà rồi hát với nhau đến tận nửa đêm. Bên cạnh những canh hát trong nhà còn có các canh hát ngoài trời mà hội Lim là một ví dụ. Hội mở vào ngày 13 tháng giêng âm lịch. Quan họ các nơi có thể

đến hát tự do trên đồi Lim. Những nhóm quan họ nam và nữ trong trang phục dân tộc đi tìm nhau trong ngày hội, mời nhau xơi trầu và nhận lời hát kết nghĩa giữa các làng. Hát trên đồi và hát cả dưới thuyền. Những con thuyền thúng nhỏ mang theo các làn điệu dân ca điểm thêm cho không khí ngày xuân nét thơ mộng, trữ tình.

Múa lân có từ lâu đời và rất thịnh hành ở các tỉnh phía nam. Múa lân diễn ra vào những ngày Tết để chúc năm mới an khang, thịnh vượng. Các đoàn lân có khi đông tới trăm người, họ là thành viên của một câu lạc bộ hay một lò võ trong vùng. Lân được trang trí công phu, râu ngũ sắc, lông mày bạc, mắt lộ to, thân mình có các hoạ tiết đẹp. Múa lân rất sôi động với các động tác khoẻ khoắn, bài bản : lân chào ra mắt, lân chúc phúc, leo cột,... Bên cạnh có ông Địa vui nhộn chạy quanh. Thông thường múa lân còn kèm theo cả biểu diễn võ thuật.

Một trò chơi truyền thống được phổ biến trong các lễ hội là **kéo co**, được tổ chức ở sân đình hay bãi cỏ rộng giữa làng. Những người tham gia chia làm hai phe, đứng thành một hàng đối nhau, cùng nắm sợi dây thừng, dây chão hay một cây sào tre hoặc người đứng sau ôm lưng người đứng trước, còn hai người đứng đầu hàng của hai phe thì nắm tay nhau cho chắc, lấy dấu vạch vôi ở giữa làm mốc được, thua. Bên nào kéo được đối phương sang qua vạch mốc về phía mình là bên đó thắng. Kéo co thu hút nhiều người, tạo không khí hào hứng, sôi động, rèn luyện sức khoẻ, tính kỉ luật, ý thức tập thể ở mỗi người. Chính vì vậy, kéo co được đông đảo thanh niên, thiếu niên ưa thích.

Cờ người là trò chơi độc đáo của người Việt Nam, mang tính trí tuệ và thể hiện nét văn hoá truyền thống Á Đông. Bàn cờ là sân bãi rộng, mỗi phe có 16 người mặc đồng phục đỏ hoặc xanh, cầm trên tay hay đeo trước ngực biển kí hiệu quân cờ. Hai tướng (tướng ông, tướng bà) của từng bên đều mặc trang phục thời xưa lộng lẫy có cờ đuôi heo đeo chéo sau lưng và được che lọng. Khi muốn di một nước cờ, người đấu gõ một tiếng trống báo cho người chạy cờ tới nghe lệnh. Người này sẽ truyền đạt lại lệnh để quân cờ di chuyển. Có thể người đấu cờ cầm lá cờ nhỏ, định đi quân nào thì trực tiếp phát cờ vào quân đó rồi dẫn đến vị trí mới.

Được tiến hành trong những kì hội làng ngày xuân, **thi nấu cơm** lại cho thấy sự khéo léo, tháo vát của các chàng trai, cô gái. Tục thi này bắt nguồn từ quá trình chống chọi với thiên tai, địch họa, vừa lao động, hành quân đánh giặc, vừa cơm nước gọn gàng, do đó đòi hỏi mỗi người tính tự lực và óc sáng tạo. Có nhiều hình

thức thi tài : thổi cơm bồng con, thổi cơm trong lúc hành lễ, khênh kiệu chạy, thổi cơm trên thuyền. Với khoảng thời gian nhất định trong điều kiện không bình thường, người thi phải vo gạo, nhóm bếp, giữ lửa đến khi cơm chín ngon mà không bị cháy, khê. Sau đó, nồi cơm của các thí sinh được những bô lão có uy tín trong làng chấm điểm. Ở một số vùng còn có hát đối đáp, giao duyên trong hội thi, tạo không khí náo nhiệt, vui vẻ.

Hoạt động **đua thuyền** thể hiện sinh hoạt văn hoá sông nước cổ truyền của người Việt Nam trải dài từ các tỉnh phía bắc đến khu vực đồng bằng sông Cửu Long nhằm vui chơi, giải trí, rèn sức và kỹ năng chèo thuyền để cung thuỷ thân hoặc tưởng nhớ các anh hùng giỏi thuỷ chiến... Tuỳ theo từng nơi, mỗi thuyền đua có khoảng chừng chục tay bơi là nam giới đại diện các phường, xóm, làng. Sau hiệu lệnh, những con thuyền lao vun vút trong tiếng hò reo cổ vũ và chiêng, trống rộn rã đôi bờ sông. Nhiều làng chài ven biển ở phía nam còn có hội thi bơi thúng với mỗi chiếc thuyền thúng bằng nan có một người đua...

Lướt qua một vài hình thức chơi ngày xuân, có thể thấy khả năng sáng tạo, tính cách và bản sắc dân tộc thể hiện thật sâu đậm và rõ nét. Chơi đây mà cũng là một cách học, một cách rèn luyện thật bổ ích.

(Theo Hồng Việt, báo *Nhân dân*, số Xuân Nhâm Ngọ, 2002)